

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày: 19-11-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Việt Hùng - Sỹ quan Công an nghỉ hưu xã Hải Phúc.
2. Ông Mai Thanh Tùng - Nguyên Bí thư huyện Đoàn, huyện Hải Hậu.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Thị H**, sinh năm 1977 tại xã H; nơi cư trú: Xóm 10 T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 0/12; Giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1949 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1955 (đều đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23-7-2020 đến ngày 21-10-2020 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. “có mặt”

**- Bị hại:**

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 10 T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn Q,
2. Anh Phạm Văn Đ,
3. Chị Phạm Thị D,
4. Cháu Nguyễn Thị O,

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và chị Phạm Thị D, sinh năm 1980; cùng cư trú tại: Xóm 10 T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với gia đình chị Phạm Thị D, sinh năm 1980 ở xóm 10 T xã H- là hàng xóm từ trước nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25-5-2020, giữa chị D và Phạm Thị H có xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Lúc này H đứng ở vườn nhà chửi, lời qua tiếng lại với chị D và đã dùng tay hất cơm thừa, nước bẩn, ném gạch vỡ sang sân giếng nhà chị D và dùng gậy gỗ dài 1,2m đường kính 3cm chọc qua hàng rào B40 về phía chị D nhưng không trúng. Khi chị D đi bộ ra sân phía trước nhà cạnh trục đường đông bê tông xóm, H về sân nhà mình lấy 01 (một) đoạn thanh Inox tròn, là cán chổi lau nhà dài khoảng 1,5m đi sang nhà chị D. Thấy vậy, anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1986 là em trai H chạy theo can ngăn, đến sân nhà chị D thì giằng được thanh Inox trên tay H. Lúc này có anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 là chồng chị D; cháu Nguyễn Thị O là con gái chị D đang đứng ở sân. Cháu O lấy điện thoại ra quay video ghi lại diễn biến sự việc. H đứng ngoài đường bê tông cãi nhau với chị D. Anh Đ cầm thanh Inox đi vào trong sân để nói chuyện với anh H và chị D. Khi anh Đ đang đứng cạnh nói chuyện với anh H, chị D thì H cầm một thanh gỗ từ ngoài đường chạy vào sân ném trúng tay chị D nhưng không gây thương tích, sau đó H chạy ra phía cổng thì chị D cầm 01 (một) thanh gỗ ném về phía H nhưng không trúng. H chạy ra đường bê tông nhìn vào trong sân thấy cháu O và chị D đang đứng ở sân cạnh lán gỗ, anh H đang đi bộ từ lán gỗ ra sân, anh Đ đi phía sau cách anh H khoảng 2m. H nhặt được 01 thanh gỗ kích thước (45 x 4,5 x 1,5)cm ở cạnh đường bê tông ném qua hàng rào B40 trúng vào vùng trán, mắt trái anh H. Hậu quả: Anh H bị thương ở mắt trái, rách da 02 cm vùng mi mắt trái, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện H và chuyển đến Bệnh viện mắt Nam Định điều trị từ ngày 25-5-2020 đến ngày 01-6-2020 thì được xuất viện. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, H đã tác động gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), anh H đã nhận số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 152/20/TgT ngày 24-6-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: anh Nguyễn Văn H bị chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt trái, đứt dây chằng zin thị lực và 01 sẹo vết thương vùng mặt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng có cạnh tác động gây thương tích.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố Phạm Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và bản cáo trạng đã truy tố.

- Bị hại Nguyễn Văn H ý kiến: Do có sự xô xát giữa bị cáo với chị D vợ bị hại nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, sự việc xảy ra ngoài ý muốn. Từ trước đến nay giữa anh H và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động và cùng gia đình khắc phục bồi thường cho anh H. Đến nay anh H không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Về trách nhiệm dân sự các bên đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Văn Q, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của ông Q nên việc vắng mặt ông Q không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Bản kết luận giám định; lời khai của bị hại anh Nguyễn Văn H; lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhau từ trước nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25-5-2020, giữa Phạm Thị H và chị Phạm Thị D, ở xóm 10 T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Trong lúc cãi nhau giữa chị D và bị cáo đã dùng gạch vỡ và thanh gỗ ném qua lại nhau, Phạm Thị H đứng ở ngoài đường ném thanh gỗ kích thước (45 x 5 x 1,5)cm qua hàng rào B40 vào trong sân nhà chị D đã trúng vào mắt trái anh Nguyễn Văn H là chồng chị D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Thanh gỗ kích thước (45 x 5 x 1,5)cm bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại được coi là hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo và chị Phạm Thị D vợ anh H mà bị cáo H đã gây thương tích cho anh H. Hành vi đó không những xâm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang bất bình trong cán bộ và quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi của mình nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, tại cơ quan điều tra bị cáo đã tác động gia đình là em trai bị cáo khắc phục bồi thường cho anh H số tiền là 80.000.000đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền là 80.000.000đồng bồi thường, không có yêu cầu thêm về phần dân sự và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên và xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo chỉ là nóng vội nhất thời, xuất phát từ việc có một phần lỗi từ phía gia đình bị hại, chị D cũng đã dùng thanh gỗ đuổi ném về phía bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Bản thân bị cáo chưa lập gia đình, bố mẹ đều đã mất, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi nhận tiền bồi thường anh H không yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Một viên gạch vỡ kích thước (10,5 x 10,5 x 4,5)cm, một thanh gỗ dài 36cm, đầu to kích thước (4 x 3,5)cm, đầu bé kích thước (3 x 2,5)cm và 01 thanh gỗ kích thước (45 x 4,5 x 1,5)cm, ở giữa có lỗ tròn đường kính 3cm Phạm Thị H sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Anh Phạm Văn Đ đi cùng H sang nhà anh H, đã giằng gậy Inox từ tay H mục đích can ngăn; không có hành vi gây thương tích cho ai và không bàn bạc, hỗ trợ H thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý bằng pháp luật đối với anh Đ là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23-7-2020 đến ngày 21-10-2020).

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Thị H theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCĐKNCT-TA ngày 27-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một viên gạch vỡ kích thước (10,5 x 10,5 x 4,5)cm, một thanh gỗ dài 36cm, đầu to

kích thước (4 x 3,5)cm, đầu bé kích thước (3 x 2,5)cm; 01 thanh gỗ kích thước (45 x 4,5 x 1,5)cm, ở giữa có lỗ tròn đường kính 3cm không có giá trị sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-10-2020 giữa cơ quan Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi: 10 giờ 10 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Mai Thanh Tùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: **Phạm Thị Hoa**, sinh năm 1977; nơi sinh: Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 10, Tân Tiến, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

*Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

***1. Về căn cứ để tạm đình chỉ vụ án hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung:***

- Ý kiến ông Hùng: Không có căn cứ để tạm đình chỉ vụ án hoặc để trả hồ sơ điều tra bổ sung.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.

- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

***2. Tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án:***

- Ý kiến ông Hùng: Các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đều được thu thập hợp pháp.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.

- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

***3. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:***

- Ý kiến ông Hùng: Các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố điều hợp pháp.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.
- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

#### **4. Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng:**

- Ý kiến ông Hùng:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hoa phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hoa 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23-7-2020 đến ngày 21-10-2020).

Giao bị cáo Phạm Thị Hoa cho Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Phạm Thị Hoa theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/LCĐKNCT-TA ngày 27-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.
- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

#### **5. Về xử lý vật chứng:**

- Ý kiến ông Hùng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Một viên gạch vỡ kích thước (10,5 x 10,5 x 4,5)cm, một thanh gỗ dài 36cm, đầu to kích thước (4 x 3,5)cm, đầu bé kích thước (3 x 2,5)cm; 01 thanh gỗ kích thước (45 x 4,5 x 1,5)cm, ở giữa có lỗ tròn đường kính 3cm không có giá trị sử dụng.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.
- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

#### **6. Về án phí:**

- Ý kiến ông Hùng:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí , lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Thị Hoa phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.

- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

#### **7. Về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án dân sự:**

- Ý kiến ông Hùng: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ý kiến ông Tùng: Nhất trí ý kiến ông Hùng.

- Ý kiến bà Nga: Nhất trí ý kiến của hai vị hội thẩm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

Nghị án kết thúc vào hồi: 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**